TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2026/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 14 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 259/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Ông Trương Vũ L**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, TP Cần Thơ

Bị đơn: **Bà Thị N**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, TP Cần Thơ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Vũ L và bà Thị Ngọc .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Vũ L và bà Thị Ngọc thống N1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Thị Y, nữ, sinh ngày 20/5/2012, cháu Trương Văn Đ, nam, sịnh ngày 08/9/2017 và cháu Trương Minh T, nam, sinh ngày 27/10/2015 cho bà Thị N nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Trương Vũ L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trương Vũ L không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trương Vũ L và bà Thị N mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Ông L tự nguyện nộp thay bà Thị N 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Trừ vào tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp, ông L được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005198 ngày 20/3/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân khu vực 3;
- Phòng THA dân sự khu vực 3;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu.

Thẩm phán

Trương Thụy Đang Phượng